

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VIỆT NAM

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo Kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06 - 36
Bảng cân đối kế toán	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09 - 10
Thuyết minh Báo cáo tài chính	11 - 36



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Xuất nhập khẩu và Kỹ thuật Bao bì theo Quyết định số 1551/2004/QĐ-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương).

Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần lần đầu số 0103007262 ngày 04 tháng 04 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 18 tháng 12 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 31 Hàng Thùng, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Phạm Nhật Thăng	Chủ tịch
Ông: Hoàng Công Khanh	Thành viên
Ông: Lê Hồng Văn	Thành viên
Ông: Hoàng Thanh Tùng	Thành viên
Ông: Đào Anh Dũng	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Phạm Nhật Thăng	Tổng Giám đốc
Ông: Hoàng Công Khanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông: Lê Hồng Văn	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà: Nguyễn Thị Hoãn	Trưởng ban
Ông: Nguyễn Đăng Tiến	Thành viên
Bà: Đặng Thị Mai An	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Phạm Nhật Thăng

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 11 tháng 05 năm 2016

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam được lập ngày 11 tháng 05 năm 2016, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Lô hàng 750,032 tấn thép tấm 4-12 ly trị giá 6.600.281.600 đồng năm 2009 gửi tại kho của Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí và Dịch vụ số 2 thuộc Công ty Kim Khí Hà Nội. Sau khi bù trừ với công nợ phải trả của Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Long (bên mua hàng), giá trị còn lại là 3.353.635.057 đồng, đang được phản ánh và theo dõi trên khoản mục Hàng tồn kho và trích lập dự phòng giảm giá Hàng tồn kho tương ứng là 1.341.454.023 đồng. Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí và Dịch vụ số 2 bỏ trốn và cơ quan cảnh sát điều tra đang truy nã. Toàn bộ hàng hóa tại kho đang được Công an thành phố Hà Nội quản lý để làm tang vật điều tra vụ án nên chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về lô hàng cũng như số trích lập dự phòng nêu trên tại thời điểm 01/01/2015 và 31/12/2015.

1105
CÔNG TY
KIỂM HỮU
KIỂM TOÁN
AASC
KIỂM - T

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán viên của chúng tôi đưa ý kiến kiểm toán ngoại trừ. Các ý kiến kiểm toán ngoại trừ bao gồm:

- Lô hàng 750,032 tấn thép tấm 4-12 ly trị giá 6.600.281.600 đồng năm 2009 gửi tại kho của Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí và Dịch vụ số 2 thuộc Công ty Kim Khí Hà Nội. Sau khi bù trừ với công nợ phải trả của Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Long (bên mua hàng), giá trị còn lại là 3.353.635.057 đồng, đang được phản ánh và theo dõi trên khoản mục Hàng tồn kho và trích lập dự phòng giảm giá Hàng tồn kho tương ứng là 1.341.454.023 đồng. Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí và Dịch vụ số 2 bỏ trốn và cơ quan cảnh sát điều tra đang truy nã. Toàn bộ hàng hóa tại kho đang được Công an thành phố Hà Nội quản lý để làm tang vật điều tra vụ án.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại Xí nghiệp Bao bì Hùng Vương và Xí nghiệp In và Bao bì VPC được xác định theo đơn giá sản xuất dở dang bằng 80% giá bán của sản phẩm hoàn thành tương đương.



Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Nguyễn Quốc Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0285-2013-002-1

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2016

Nguyễn Quang Thành

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 2052-2015-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		168.446.665.870	162.108.821.692
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	22.471.635.099	42.671.119.156
111	1. Tiền		8.471.635.099	8.471.119.156
112	2. Các khoản tương đương tiền		14.000.000.000	34.200.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	-	156.000.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	233.850.000
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	(77.850.000)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		111.506.791.415	89.799.970.472
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	95.647.412.124	92.766.251.358
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		1.529.916.136	2.338.892.483
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	06	26.038.021.325	4.109.380.790
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(12.368.503.570)	(10.077.713.889)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý	07	659.945.400	663.159.730
140	IV. Hàng tồn kho	09	30.728.559.064	26.154.698.946
141	1. Hàng tồn kho		32.070.013.087	27.496.152.969
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.341.454.023)	(1.341.454.023)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		3.739.680.292	3.327.033.118
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	996.467.158	729.072.906
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		2.061.267.275	2.467.634.698
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	681.945.859	130.325.514
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		44.598.296.954	35.627.783.959
220	II. Tài sản cố định		31.591.165.773	33.095.522.029
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	31.591.165.773	33.095.522.029
222	- Nguyên giá		102.506.977.113	95.878.164.295
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(70.915.811.340)	(62.782.642.266)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	-	-
228	- Nguyên giá		35.000.000	35.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(35.000.000)	(35.000.000)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	10	185.036.363	273.218.181
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		185.036.363	273.218.181
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	04	11.487.700.000	1.487.700.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.487.700.000	1.487.700.000
255	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		10.000.000.000	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		1.334.394.818	771.343.749
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	1.334.394.818	771.343.749
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		213.044.962.824	197.736.605.651

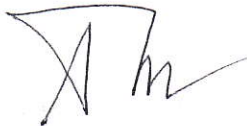
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

(tiếp theo)

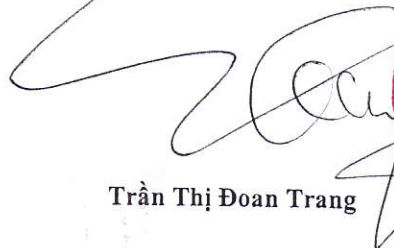
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		146.437.631.407	123.265.179.714
310	I. Nợ ngắn hạn		145.237.631.407	122.065.179.714
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	54.444.413.509	48.787.762.075
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		12.252.564.876	1.185.693.770
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	3.988.197.686	7.370.476.046
314	4. Phải trả người lao động		18.304.595.351	15.508.803.255
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	861.830.001	952.169.052
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	19	727.272.727	727.272.728
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	18	2.489.697.150	2.419.368.379
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14	48.363.025.160	42.081.310.962
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		3.806.034.947	3.032.323.447
330	II. Nợ dài hạn		1.200.000.000	1.200.000.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	1.200.000.000	1.200.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		66.607.331.417	74.471.425.937
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	66.607.331.417	74.471.425.937
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		30.000.000.000	30.000.000.000
411a	<i>Cổ đông phổ thông có quyền biểu quyết</i>		<i>30.000.000.000</i>	<i>30.000.000.000</i>
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		2.228.000.000	2.228.000.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		9.426.307.213	7.426.307.213
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		24.953.024.204	34.817.118.724
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>		<i>7.817.118.724</i>	<i>7.712.577.823</i>
421b	<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		<i>17.135.905.480</i>	<i>27.104.540.901</i>
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		213.044.962.824	197.736.605.651

Người lập biểu



Nguyễn Đăng Tiến

Kế toán trưởng



Trần Thị Đoàn Trang

Lập, ngày 11 tháng 05 năm 2016

Tổng Giám đốc



Phạm Nhật Thăng

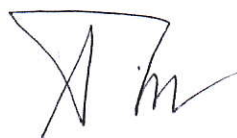
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015		Năm 2014	
			VND		VND	
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	428.407.291.603	378.296.998.299		
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23	9.939.921	11.167.470		
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24	428.397.351.682	378.285.830.829		
11	4. Giá vốn hàng bán	25	355.612.257.670	307.554.270.342		
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		72.785.094.012	70.731.560.487		
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26	1.954.984.411	723.439.477		
22	7. Chi phí tài chính	27	3.126.699.042	2.242.628.725		
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		1.744.771.274	1.741.876.922		
25	8. Chi phí bán hàng	28	11.818.419.482	11.490.465.982		
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	26.942.509.049	23.940.930.646		
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		32.852.450.850	33.780.974.611		
31	11. Thu nhập khác	30	762.711.840	1.008.300.903		
32	12. Chi phí khác	31	51.519.033	63.429.262		
40	13. Lợi nhuận khác		711.192.807	944.871.641		
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		33.563.643.657	34.725.846.252		
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	32	7.427.738.177	7.621.305.351		
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>26.135.905.480</u>	<u>27.104.540.901</u>		
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	33	<u>8.712</u>	<u>9.035</u>		

Lập, ngày 11 tháng 05 năm 2016

Người lập biểu



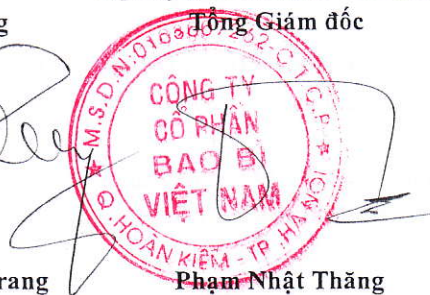
Nguyễn Đăng Tiến

Kế toán trưởng



Trần Thị Đoàn Trang

Tổng Giám đốc



Phạm Nhật Thăng



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2015

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		33.563.643.657	34.725.846.252
	2. Điều chỉnh cho các khoản		10.933.363.135	8.991.500.447
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		8.133.169.074	5.974.335.650
03	- Các khoản dự phòng		2.212.939.681	2.007.671.468
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		117.562.402	(10.792.440)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.275.079.296)	(721.591.153)
06	- Chi phí lãi vay		1.744.771.274	1.741.876.922
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		44.497.006.792	43.717.346.699
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(24.355.462.441)	(3.619.825.354)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(4.573.860.118)	(1.696.281.890)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		19.692.757.819	10.625.404.748
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(830.445.321)	54.539.772
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		233.850.000	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(1.744.771.274)	(1.741.876.922)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(11.000.000.000)	(4.137.888.233)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		564.431.102	1.196.121.320
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(242.950.366)	(4.700.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		22.240.556.193	44.392.840.140
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(6.540.631.000)	(11.972.938.583)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	80.000.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(10.000.000.000)	-
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		821.582.579	566.513.382
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(15.719.048.421)	(11.326.425.201)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		214.321.163.179	204.389.303.173
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(208.039.448.981)	(210.572.849.591)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(33.003.470.000)	(9.013.500.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(26.721.755.802)	(15.197.046.418)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(20.200.248.030)	17.869.368.521



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2015

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		42.671.119.156	24.800.458.707
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		763.973	1.291.928
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	<u>22.471.635.099</u>	<u>42.671.119.156</u>

Lập, ngày 11 tháng 05 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Đăng Tiến

Trần Thị Đoàn Trang

Phạm Nhật Thăng

